

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1545/QĐ-UBND*

Quận 10, ngày *17* tháng *6* năm *2020*

UBND - P.15 - Q.10

ĐẾN

Số: *1234*

Ngày *18* - *06* - *2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình nội bộ thực hiện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân Quận 10 cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ủy quyền cho Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố, Ủy ban nhân dân quận-huyện thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Y tế Quận 10 tại Tờ trình số 34/TTr-PYT ngày 18 tháng 5 năm 2020 và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân quận cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn Quận 10.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Độc Hưng
VP, YTC
1
18
6

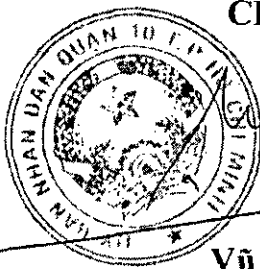


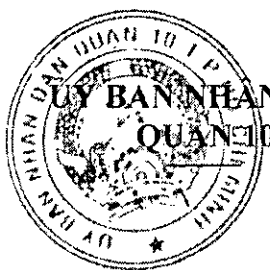
Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng Phòng Y tế, Trưởng Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân 15 phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. / *ĐKK*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Q10 (CT, PCT);
- Lưu: VT, PNV (02). HN.

CHỦ TỊCH


Vũ Anh Khoa



ỦY BAN NHÂN DÂN

QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY TRÌNH NỘI BỘ

Thực hiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân Quận 10 cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

(Kèm theo Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu 01 Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	01	Bản chính
2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở
3	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền	01	Bản chính
4	Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp	01	Bản sao có xác nhận của cơ sở
5	Danh sách người kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Hội đồng nhân dân & Ủy ban nhân dân quận 10: 474 đường Ba Tháng Hai, phường 14, Quận 10.	Hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. ¹	- Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở - Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở

¹ Hiện nay, Ban Quản lý An toàn thực phẩm đang triển khai rút ngắn 20% thời gian thực hiện TTHC đối với thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: rút ngắn từ 20 ngày làm việc xuống còn 16 ngày làm việc, thời gian được rút ngắn tại B7 thẩm định thực tế tại cơ sở.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 1	Thành phần hồ sơ theo mục 1
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục 1 BM 01 BM 02 BM 03	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục 1 BM 01	Chuyển hồ sơ cho Phòng Y tế
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên thụ lý hồ sơ – Phòng Y tế	01 ngày làm việc	Theo mục 1 BM 01 Dự thảo lịch thẩm định/ văn bản yêu cầu bổ sung	- Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ cần điều chỉnh, bổ sung: tham mưu văn bản yêu cầu điều chỉnh bổ sung - Trường hợp hồ sơ không có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung: tham mưu Tờ trình dự thảo lịch thẩm định, và trình Lãnh đạo phòng dự thảo lịch thẩm định, danh sách, hồ sơ.
B4	Xem xét, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Y tế	01 ngày làm việc	Theo mục 1 BM 01	Xem xét hồ sơ: - Hồ sơ đạt: duyệt dự

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				Dự thảo lịch thẩm định/văn bản yêu cầu bổ sung	thảo lịch thẩm định - Hồ sơ cần điều chỉnh, bổ sung: ký duyệt văn bản yêu cầu điều chỉnh bổ sung (Văn bản này sẽ chuyển thẳng đến bộ phận văn thư của VP HĐND&UBND Quận).
B5	Thẩm định thực tế tại cơ sở	Đoàn thẩm định	10 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Biên bản thẩm định (kèm theo Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	- Thông báo lịch thẩm định đến cơ sở. - Đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở, ghi đầy đủ, rõ ràng vào biên bản thẩm định - Sau khi thẩm định, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý ở B3.
B6	Xử lý hồ sơ sau thẩm định	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	02 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Tờ trình kết thúc hồ sơ BM 06 (theo loại hình)/ văn bản giám sát	- Xem xét hồ sơ: + Đối với hồ sơ thẩm định đạt: in giấy chứng nhận. + Đối với hồ sơ thẩm định không đạt: tham mưu công văn trả lời lý do không cấp giấy chứng nhận và công văn gửi Ủy ban nhân dân phường giám sát cơ sở - Đối với hồ sơ thẩm định chờ hoàn thiện 30 ngày: lưu hồ sơ chờ cơ sở bổ sung báo cáo khắc phục (BM 05). Sau khi cơ sở bổ sung, chuyển lại hồ sơ cho chuyên viên thẩm định (tại B5).
		Đoàn thẩm định		BM 07	Xem xét và chuyển hồ sơ kèm báo cáo khắc phục (BM 05) đến B3
B7	Xem xét, ký nháy	Trưởng Đoàn thẩm định	01 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Tờ trình kết thúc hồ sơ BM 06	Xem xét hồ sơ và ký tắt Giấy chứng nhận hoặc công văn giám sát trình Ủy ban nhân dân quận.



Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				(theo loại hình)/ văn bản giám sát	
B8	Ký duyệt	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận	02 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 06 (theo loại hình)/ văn bản giám sát, văn bản trả lời	Xem xét và ký duyệt Giấy chứng nhận hoặc công văn giám sát, công văn trả lời
B9	Ban hành văn bản	Văn thư	01 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 06 (theo loại hình)/văn bản giám sát	- Kiểm tra, cho sổ, đóng dấu và chuyển hồ sơ/Giấy chứng nhận cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (bao gồm hồ sơ yêu cầu điều chỉnh, bổ sung tại B3). - Riêng hồ sơ không đạt: gửi Công văn giám sát cho Ủy ban nhân dân phường
B10	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo Giấy hẹn – 0,5 ngày	Kết quả giải quyết TTHC	- Trả kết quả cho cơ sở Thống kê, theo dõi - Riêng đối với hồ sơ yêu cầu điều chỉnh, bổ sung tại B3, thông báo cơ sở nhận văn bản, lưu hồ sơ và chờ cơ sở bổ sung. - Trả hồ sơ lưu về Phòng Y tế

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 06	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo mẫu ban hành kèm Nghị định 155/2018/NĐ-CP

V. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm có hiệu lực thi hành ngày 02/02/2018;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm

- Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ủy quyền cho Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố. Ủy ban nhân dân quận-huyện thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm./.



Mẫu số 01a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày....tháng....năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

Cơ sở sản xuất, kinh doanh (tên giao dịch hợp pháp):.....

Địa điểm tại:

.....

Điện thoại:Fax:

.....

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh (tên sản phẩm):

.....

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho:

- Cơ sở sản xuất ☐
- Cơ sở kinh doanh ☐
- Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh ☐
- Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm ☐

(tên cơ sở)

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-
-
-
-

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

(1) : kèm theo Danh sách nhóm sản phẩm

(2) : Đối với Chuỗi kinh doanh thực phẩm kèm theo danh sách cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi

Mẫu số 02a

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018
của Bộ Công thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ
SẢN XUẤT THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoại: Fax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/ tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**1. Cơ sở vật chất**

- Diện tích mặt bằng sản xuấtm²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất:
- Kết cấu nhà xưởng:
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng:

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

2. Trang thiết bị, dụng cụ sẵn có						
TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
I	Trang thiết bị, dụng cụ hiện có					

1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất					
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm					
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm					
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm					
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng					
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
7	Thiết bị giám sát					
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay					
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu					
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm					
II Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung						
1						
2						
3						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02b

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018
của Bộ Công thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ
KINH DOANH THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đại diện cơ sở:

.....

- Địa chỉ văn phòng:

- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:

- Điện thoại: Fax

- Loại thực phẩm kinh doanh:

- Tổng số công nhân viên:

- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh:

.....

- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:

- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:

- Tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm):

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**1. Cơ sở vật chất**

- Diện tích mặt bằng kinh doanhm²

- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh:

- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL:

- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân:

2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
I	Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có					
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm					
2	Thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm					
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận					

	chuyển sản phẩm					
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay					
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
6	Trang bị bảo hộ					
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát					
II Trang, thiết bị dự kiến bổ sung						
1						
2						
3						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018
của Bộ Công thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

I. Thông tin chung:

1. Tên Cơ sở:

.....

2. Địa chỉ Cơ sở:

3. Số điện thoại: Fax: Email:

II. Tóm tắt kết quả khắc phục:

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày...tháng.... năm của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được
Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)



